

Số: 23/2024/QĐST-KDTM

Quận 3, ngày 21 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 70/2024/TLST-KDTM ngày 13/5/2024.

XÉT THẤY:

Xét các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Trụ sở: Tháp B, số 194 Đường T, Phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Công P

Là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 364/GUQ-BIDV.BMTT ngày 16/4/2024.

Bị đơn: Công ty Cổ phần X

Trụ sở: số 291 Khu vực T, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Văn T

Địa chỉ: A21-4 đường A, KDC H, phường T, quận C, Thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Văn S, sinh năm 1966

2/ Bà Phạm Thị K, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của ông S, bà K: Ông Lê Thành Đ

Là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số chứng thực 433 ngày 01/7/2024.

3/ Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1996;

4/ Người đại diện theo pháp luật của trẻ Lê Minh K sinh năm 2018;

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần X xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số nợ tính đến ngày 13/8/2024 là 75.738.722.613 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 68.161.011.312 đồng, lãi trong hạn 7.328.405.806 đồng, lãi quá hạn: 195.305.442 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/9557235/HĐTD ngày 10/5/2021; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2021/9557235/HĐTD-PL01 ngày 10/6/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2021/9557235/HĐTD-PL02 ngày 23/12/2022.

- Công ty Cổ phần X có trách nhiệm trả khoản tiền này cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ với phương thức như sau:

Đợt 1: Từ ngày 21/8/2024 đến ngày 30/11/2024 thanh toán 20.000.000.000 đồng;

Đợt 2: Từ ngày 01/12/2024 đến ngày 30/6/2025 thanh toán toàn bộ số nợ còn lại là 55.738.722.613 đồng.

Kể từ ngày 14/8/2024, Công ty Cổ phần X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/9557235/HĐTD ngày 10/5/2021; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2021/9557235/HĐTD-PL01 ngày 10/6/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2021/9557235/HĐTD-PL02 ngày 23/12/2022 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất tiếp tục thanh toán sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp, Bị đơn Công ty Cổ phần X vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành dân sự phát mãi các tài sản thế chấp là:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1266 (Số thửa đất cũ: 1556), tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Khu vực Thạnh Phước 1, Phường Thạnh Hòa, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT459611, số vào sổ cấp GCN: CS01599 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ cấp ngày 13/12/2019, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2019/9557235/HĐBĐ ngày 04/3/2019;

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 197, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Khu vực Thạnh Phước 1, Phường Thạnh Hòa, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT246481, số vào sổ cấp GCN: CH00867 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ cấp ngày

16/7/2014, theo Hợp đồng thế chấp số 02/2019/9557235/HĐBĐ ngày 04/3/2019;

3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 198, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Ấp Thạnh Phước 1, Xã Trung An, Huyện Thốt Nốt (nay là Quận Thốt Nốt), Thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD296865, sổ vào sổ cấp GCN: “H”00313 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 02/3/2006, theo Hợp đồng thế chấp số 03/2019/9557235/HĐBĐ ngày 04/3/2019;

4. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Khu vực Thạnh Phước 1, Phường Thạnh Hòa, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD612680, sổ vào sổ cấp GCN: CH00278 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/3/2011, theo Hợp đồng thế chấp số 04/2019/9557235/HĐBĐ ngày 04/3/2019;

5. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1212, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Khu vực Thạnh Phước 1, Phường Thạnh Hòa, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV714060, sổ vào sổ cấp GCN: CH00981 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/12/2014, theo Hợp đồng thế chấp số 05/2019/9557235/HĐBĐ ngày 04/3/2019;

6. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1213, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Ấp Thạnh Phước 1, Xã Trung An, Huyện Thốt Nốt (nay là Quận Thốt Nốt), Thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số W186044, sổ vào sổ cấp GCN: 00106.QSDĐ do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/11/2002, theo Hợp đồng thế chấp số 06/2019/9557235/HĐBĐ ngày 04/3/2019;

7. Máy móc thiết bị sản xuất lúa gạo đặt tại Khu vực Thạnh Phước 1, Phường Thạnh Hòa, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần X theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/9557235/HĐBĐ ngày 30/3/2017;

8. Máy móc thiết bị sản xuất lúa gạo đặt tại Khu vực Thạnh Phước 1, Phường Thạnh Hòa, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần X theo Hợp đồng thế chấp số 07/2017/9557235/HĐBĐ ngày 18/4/2019.

Trong trường hợp phát mãi tất cả tài sản không đủ trả nợ, Công ty Cổ phần X tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/9557235/HĐTD ngày 10/5/2021; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2021/9557235/HĐTD-PL01 ngày 10/6/2022 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2021/9557235/HĐTD-PL02 ngày 23/12/2022 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

- Về án phí: Công ty Cổ phần X chịu 91.869.361 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 90.572.529 đồng theo Biên lai số 0009435 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu: Văn phòng, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Anh